

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2017/ HS-ST

Ngày: 14/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Truyền

Các hội thẩm nhân dân: + Ông Lý Hồng Thái
+ Ông Lường Văn Xiên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm – cán bộ tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở UBND xã G, huyện P, tỉnh B, Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/ HSST - HS, ngày 08 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXXST - HS đối với:

* Bị cáo **Thí Văn Ng** - sinh ngày 08/12/1974; trú tại: thôn C, xã x, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Thí Văn P** và con bà **Cà Thị C**, Vợ **Cà Thị T**, có 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không bị xử phạt hành chính, không có án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2017. Có mặt

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Đình Xuân D**, ông **Lý Văn T** - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa (có gửi bản luận cứ bào chữa cho Tòa án).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Cà Thị T** - sinh năm 1972; nghề nghiệp: trồng trọt, trú tại: C, xã X, huyện P, tỉnh B. có mặt

* Người làm chứng:

- Anh **Tô Văn H**- sinh năm 1992; trú tại: Thôn M, xã X, huyện P, tỉnh B .
Vắng mặt

- Anh **Bàn Sênh Ph**- sinh năm 1979; trú tại: N, xã X, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt

- Anh Cà Văn A - sinh năm 1975; trú tại: C, xã Xa, huyện P, tỉnh B Vắng mặt

- Anh Hoàng Văn Truyền - sinh năm 1982; trú tại: C, xã X, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 04/7/2017 tại thôn P, xã Ng, huyện P, tỉnh B Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P phát hiện và bắt quả tang đối tượng Thí Văn Ng đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 97B1- 088.84 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra phát hiện và tạm giữ cách vị trí Ng dừng xe khoảng 1,8mét có 01 gói nhỏ bằng giấy màu vàng bên trong chứa 05 gói nhỏ bằng giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ghi là chất ma túy. Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 97B1- 088.84. Thí Văn Ng khai nhận số chất bột màu trắng mà cơ quan công an đã thu giữ là chất ma túy Hêrôin do Ngôn mua tại thị trấn C, huyện B, tỉnh B với giá: 250.000 đ với một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch vào khoảng 08 giờ - ngày 04/7/2017, sau khi mua được ma túy Ng điều khiển xe đi về nhà, dọc đường đi Ng đã chia nhỏ gói ma túy vừa mua được thành 05 gói và gói trong 01 gói bằng giấy màu vàng rồi cất giấu trong túi áo ngực bên phải, khi cơ quan công an dừng xe để kiểm tra Ng đã ném gói ma túy xuống lề đường.

Số chất bột màu trắng thu giữ được khi bắt quả tang Thí Văn Ng đã được cân xác định trọng lượng, thử phản ứng nhanh và trích gửi đi giám định.

Tại biên bản cân xác định trọng lượng ma túy ngày 04/7/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra đã cân xác định: số chất bột màu trắng thu giữ được của Thí Văn Ng có màu đặc trưng của Hêrôin, có trọng lượng 0,07gam.

Tại bản kết luận giám định số: 105/KTHS -MT, ngày 07/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: mẫu chất bột màu trắng thu giữ được của Thí Văn Ng gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroin.

Tại cơ quan điều tra, Thí Văn Ng khai nhận: Ngôn nghiện ma túy để có ma túy sử dụng và bán cho các con nghiện khác kiếm lời, Ng đi mua ma túy với hai người đàn ông không xác định được nhân thân, lai lịch tại huyện B, tỉnh B. Ng được mua ma túy nhiều lần, lần gần đây nhất là ngày 04/7/2017 mua với số tiền: 250.000 đ được một gói ma túy, sau khi mua được ma túy Ng chia thành các gói để sử dụng và bán cho những con nghiện khác kiếm lời, trong đó: Bán cho Tô

Văn H - sinh năm 1992; trú tại: M, xã X, huyện P một lần vào buổi tối khoảng tháng 11 năm 2016, bán 01 ma túy với giá: 100.000 đ tại trước cửa nhà Ng.

Bán cho Bàn Sênh Ph - sinh năm 1979; trú tại: N, xã X, huyện P hai lần. cụ thể: ngày 01/02/2017, bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đ tại Hội xuân thôn C khoảng tháng 6/2017, bán 01 gói ma túy với giá: 100.000 đ tại đường liên thôn C.

Bán cho Cà Văn A sinh năm 1975; trú tại: C, xã X, huyện P hai lần, cụ thể: khoảng tháng 5/2017, bán 01 gói ma túy với giá: 100.000 đ tại nhà Ng vào buổi trưa; khoảng tháng 6/2017, bán một gói ma túy với giá: 100.000 đ tại nhà của Athuộc thôn C vào buổi chiều.

Bán cho Hoàng Văn Tr sinh năm 1982; trú tại: C, xã X bốn lần, cụ thể: lần thứ nhất, khoảng tháng 4/2017 bán một gói ma túy giá: 100.000 đ; lần thứ 2,3 khoảng tháng 5 và tháng 6/2017 bán mỗi lần một gói ma túy giá: 50.000 đ nhưng Tr chưa trả tiền; lần thứ 4 khoảng tháng 6/2017 bán 01 gói ma túy giá: 100.000 đ nhưng Tr chưa trả tiền. Các lần bán ma túy đều vào buổi sáng tại thôn C, xã X.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng Bàn Sênh Ph, Cà Văn A , Hoàng Văn Tr và Tô Văn H đều khai nhận mua ma túy với Thí Văn Ng.

Tại bản cáo trạng số: 19/KSĐT-MT, ngày 08/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố Thí Văn Ng về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thí Văn Ng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2, 5 điều 194; điểm o,p khoản 1 điều 46; điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Thí Văn Ng từ 05 năm đến 06 năm tù, phạt tiền bị cáo Ng từ 5 triệu đến 6 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng vụ án: áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự và điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của bị cáo Ng tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

02 (hai) phong bì ký hiệu N3 có chứa chất ma túy heroin và phong bì ký hiệu N4 chứa giấy gói cũ không có giá trị tịch thu tiêu hủy.

Buộc bị cáo Ng nộp lại số tiền: 600.000 đ (sáu trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Ng vắng mặt tại phiên tòa có gửi cho Tòa án bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo Ng đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt người bào chữa, nội dung bản bào chữa như sau:

Về tội danh đã truy tố, xét xử đối với bị cáo Ng về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 điều 194 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, không có ý kiến tranh luận.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: trong vụ án bị cáo Ng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự thú và người phạm tội có cha, mẹ, vợ chồng, con của liệt sỹ, người có công với cách mạng quy định tại điểm X khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 vì có bố đẻ là ông Thí Văn Ph được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong và có anh trai là Thí Văn T được tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 194; điểm p, o khoản 1 điều 46; điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm X khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; nghị quyết số 41/2017/QH 14 xử phạt bị cáo Ng từ 03 năm đến 6 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và trong giai đoạn xét xử, người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật, người bào chữa, bị cáo không có ý kiến nào khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Thí Văn Ng thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: trong khoảng thời gian từ

tháng 11/2016 đến tháng 6/2017 tại nhiều địa điểm khác nhau thuộc thôn C, xã X, huyện P, bị cáo đã 09 (chín) lần bán ma túy cho Tô Văn H, Bàn Sênh Ph, Cà Văn A , Hoàng Văn Tr được 09 (chín) gói ma túy với tổng số tiền: 600.000 đ (sáu trăm nghìn đồng), khi bắt quả tang Ng, thu được 01 gói bên trong có chứa 05 gói nhỏ ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 0,07 gam, bị cáo tàng trữ nhằm sử dụng và bán để kiếm lời.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Thí Văn Ng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 điều 194 của Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai nhận việc phạm tội và tự khai nhận hành vi bán ma túy cho các đối tượng nghiện, bị cáo được xem xét hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có bố đẻ được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo có tính chất nguy hiểm cho xã hội xâm hại đến quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội cần thiết xử lý nghiêm khắc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Ng.

Căn cứ tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy trong vụ án, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó bị cáo tự thú việc phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, tổng hợp xét thấy đề nghị xử dưới khung hình phạt và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là có cơ sở được chấp nhận.

[3] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của bị cáo Ng dùng vào liên lạc mua bán trái phép chất ma túy tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu N3 có chứa ma túy Heroin và phong bì ký hiệu N4 không giá trị tịch thu tiêu hủy.

- 01 mô tô nhãn hiệu Honda BKS 97B1- 088.84 là tài sản của bà Cà Thị T, việc bị cáo Ng dùng vào việc mua, bán chất ma túy, chỉ T không biết, chiếc mô tô đã trả lại cho bà Cà Thị Tuyết trong giai đoạn truy tố.

- Buộc bị cáo Ng nộp lại sung quỹ nhà nước số tiền: 600.000 đ (sáu trăm nghìn đồng), tiền thu được từ việc bán ma túy.

[4] Về án phí: Bị cáo Thí Văn Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thí Văn Ng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm b khoản 2,5 điều 194; điểm o, p khoản 1,2 điều 46; điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Thí Văn Ng: 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/7/2017).

Phạt tiền bị cáo Thí Văn Ng: 5.000.000 đ (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của bị cáo Ng tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu N3 có chứa ma túy Heroin và phong bì ký hiệu N4 không giá trị tịch thu tiêu hủy.

- Buộc bị cáo Ng nộp lại số tiền: 600.000 đ (sáu trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Thí Văn Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền: 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án , quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện P;
- Công an huyện P
- Thi hành án huyện P;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ;
- Sở tư pháp ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Hữu Truyền

